

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2017
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Đinh Công Trường
 2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thu Hiền – Thư ký Tòa án

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 311/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/7/2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 09/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1952

Địa chỉ: Tổ 17, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu cư xá công ty nhiệt điện Q, thị trấn P, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:

Ông và bà Trần Thị M kết hôn vào năm 1985, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 08/3/1985.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên từ năm 2001 đến nay ông và bà M đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay ông nhận thấy không còn tình cảm với bà M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1988. Cháu N đã chết vào năm 2014, cháu L đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Trần Thị M trình bày: Bà M thống nhất với thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như ông T đã trình bày.

Bà xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T không chăm lo cho gia đình, không phụ giúp bà chăm sóc con cái, không đóng góp kinh tế để bà chi tiêu sinh hoạt gia đình và lo cho các con và có mối quan hệ khác ở bên ngoài, nên từ năm 2002 đến nay bà và ông T đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung như ông T đã trình bày. Cháu L đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vì lý do bận công việc nên bà không thể có mặt tham gia các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử tại Tòa án vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Đức T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị M nên đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn bà Trần Thị M có địa chỉ tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà M theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị M đều xác định ông bà tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không quan tâm, tin tưởng lẫn nhau. Tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà M, bà M cũng xác định vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân một thời gian dài nên nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Xét đây là sự thỏa thuận của các đương sự nên công nhận.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1986 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Đức T tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thỏa Mận của ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị M.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị M.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004659 ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Nguyễn Đức T đã nộp đủ án phí.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND thị trấn Chùa Hang;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thái

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND thị trấn Đồng Hỷ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hiền Phan Thị Hải

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Thành;
 - Chi cục THADS huyện Tân Thành;
 - UBND thị trấn Phú Mỹ;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Phương Nguyễn Bá Thịnh

Nguyễn Hồng Thái

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR - VT
- VKSND huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cư

Nguyễn Bá Thịnh

Bùi Xuân Thường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR - VT

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

N Quý Phương Triệu Trọng Dân

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND huyện Tân Thành;
 - Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
 - Các đương sự;
 - Lưu .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN

N Quý Phương Trần Sửu

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND huyện Tân Thành;
 - Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
 - Các đương sự;
 - Lưu .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN

N Quý Phương

Triệu Trọng Dân

Bùi Xuân Thường

